

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về việc hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn
huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân huyện Lang Chánh về việc đề nghị hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc,
gia cầm trên địa bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm
tra số 08 /BC-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội
đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết hỗ trợ phát triển nuôi ong
trên địa bàn huyện Lang Chánh, năm 2021 và năm 2022; dự thảo Nghị quyết hỗ
trợ phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện Lang Chánh, năm 2021 và năm
2022; dự thảo Nghị quyết hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa
bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021-2025; ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn
huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ. Hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm; các
thôn, bản xây dựng chuồng chăn nuôi gia súc tập trung trên địa bàn huyện.

2. Nội dung hỗ trợ.

2.1. Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

a. Đối với trâu, bò: Chủ hộ chăn nuôi được nhận tiền hỗ trợ để đầu tư
chuồng chăn nuôi, trang thiết bị và xử lý chất thải phải đảm bảo quy mô dưới đây:

- Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 10 con đến dưới 15 con.

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 15 con đến dưới 20 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 20 con đến dưới 30 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 30 con đến dưới 40 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 40 con đến dưới 50 con.
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 50 con trở lên.

b. Đối với chăn nuôi lợn: Chủ hộ chăn nuôi được nhận tiền hỗ trợ để đầu tư chuồng chăn nuôi, trang thiết bị và xử lý chất thải phải đảm bảo quy mô dưới đây:

** Lợn thịt:*

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 40 con đến dưới 60 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 60 con đến dưới 80 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 80 con đến dưới 100 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 100 con đến dưới 120 con.
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 120 con đến dưới 150 con.
- Hỗ trợ 35 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 150 con đến dưới 180 con.
- Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 180 con trở lên.

** Lợn nái sinh sản:*

- Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 5 đến dưới 10 con.
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 10 đến dưới 15 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 15 đến dưới 20 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 20 đến dưới 30 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 30 con trở lên.

** Lợn cỏ bản địa:*

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 30 con đến dưới 40 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 40 con đến dưới 50 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 50 con đến dưới 60 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 60 con đến dưới 70 con.
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 70 con trở lên.

c. Đối với chăn nuôi dê: Chủ hộ chăn nuôi dê được nhận tiền hỗ trợ làm chuồng chăn nuôi phải đảm bảo quy mô như sau:

- Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 30 đến dưới 50 con.
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 50 đến dưới 70 con.

- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 70 đến dưới 100 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 100 đến dưới 120 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 120 con đến dưới 150 con.

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 150 con trở lên.

d. Đối với chăn nuôi gà: Chủ hộ chăn nuôi được nhận tiền hỗ trợ để đầu tư chuồng chăn nuôi, trang thiết bị và xử lý chất thải phải đảm bảo các quy mô dưới đây:

- Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 1.000 con đến dưới 2.000 con.
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 2.000 con đến dưới 3.000 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 3.000 con đến dưới 4.000 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 4.000 con trở lên.

e. Chăn nuôi vịt bầu bản địa: Chủ hộ chăn nuôi được nhận tiền hỗ trợ để đầu tư chuồng chăn nuôi, trang thiết bị và xử lý chất thải phải đảm bảo các quy mô dưới đây:

- Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 100 con đến dưới 150 con.
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 150 con đến dưới 200 con.
- Hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 200 con đến dưới 250 con.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 250 con đến dưới 300 con.
- Hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ có quy mô thường xuyên từ 300 con trở lên.

2.2. Xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc tập trung.

Hỗ trợ xây dựng chuồng chăn nuôi trâu, bò tập trung tại các thôn, bản với quy mô từ 200m² trở lên được hỗ trợ 20 triệu đồng/1 khu và cứ tăng thêm 50m² được hỗ trợ thêm 5 triệu đồng, nhưng không vượt quá 40 triệu/1 khu chăn nuôi.

2.3. Xây dựng, lắp đặt công trình khí sinh học.

- Các hộ chăn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thịt được hỗ trợ theo cơ chế của huyện, nếu tự xây dựng, lắp đặt công trình khí sinh học có dung tích từ 7m³ trở lên được hỗ trợ 5 triệu/1 công trình/1 hộ.

- Các hộ chăn nuôi trâu, bò có quy mô từ 5 con/ hộ nếu tự xây dựng, lắp đặt công trình khí sinh học có dung tích từ 7 m³ trở lên được hỗ trợ 5 triệu/1 công trình/1 hộ.

3. Điều kiện, nguyên tắc, hình thức hỗ trợ.

3.1. Điều kiện:

- Đảm bảo các nội dung tại mục 2.1, 2.2, 2.3 nêu trên.
- Chuồng chăn nuôi đảm bảo theo quy định; khu vực chăn nuôi phù hợp với quy hoạch về phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã.
- Cam kết tổ chức sản xuất liên tục ít nhất 2 năm trở lên.

3.2. Nguyên tắc: Các hộ gia đình, cá nhân; thôn, bản chỉ được nhận hỗ trợ kinh phí một lần trong cả giai đoạn.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

4.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí làm chuồng chăn nuôi, lắp đặt công trình khí sinh học (*phụ lục 01*);
- Thuyết minh điều kiện chăn nuôi (*phụ lục 02*);
- Kế hoạch bảo vệ môi trường áp dụng đối với những hộ gia đình có quy mô chuồng trại từ 100 đến dưới 500 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đến dưới 20.000 đầu gia cầm thực hiện theo quy định tại mục 71, phụ lục II và hướng dẫn thực hiện lập kế hoạch BVMT theo mẫu 01, mẫu 02 phụ lục VII, tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường);
- Hóa đơn theo quy định, hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị của cá nhân.

4.2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện.

b) Sau khi nhận hồ sơ của UBND cấp xã, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp huyện giao Tổ Công tác thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Tổ Công tác do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập, thành phần gồm: đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, đại diện UBND cấp xã có đối tượng được hỗ trợ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đại diện Hội Nông dân huyện (hoặc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND huyện giao, Tổ Công tác tiến hành thẩm định.

Sau khi có kết quả thẩm định, Tổ Công tác thực hiện việc niêm yết công khai kết quả thẩm định trên bảng tin tại Hội trường nhà văn hóa thôn, bản và Trụ sở của UBND cấp xã trong thời hạn 05 ngày.

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết, Tổ Công tác hoàn chỉnh kết quả thẩm định, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của Tổ Công tác, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản thông báo rõ lý do.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ, UBND cấp xã tổ chức thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng được thụ hưởng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguồn kinh phí.

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách huyện.

Điều 3. Thời gian thực hiện.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo HĐND huyện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khoá XX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp & PTNT;
- TTr Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban ngành cấp huyện;
- TTr HĐND, UBND xã, thị trấn,
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lữ Đức Chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh.

I. Thông tin chung:

1. Tên hộ gia đình, cá nhân:.....
2. Người đại diện (đối với thôn, bản):.....
3. Số CMND/Thẻ căn cước:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
4. Địa chỉ: Số điện thoại:.....

II. Nội dung:

- Hỗ trợ xây dựng chuồng chăn nuôi (lợn, gà, vịt, trâu, bò, dê....).....số lượng X định mức =.....đồng.
- Hỗ trợ công trình khí sinh học số lượng X định mức =.....đồng;
- Hỗ trợ khu chăn nuôi tập trung số lượng X định mức =.....đồng.
- Tổng kinh phí:.....đồng. Bằng chữ:.....

IV. Cam kết:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết duy trì và phát triển các nội dung được hỗ trợ liên tục ít nhất 2 năm trở lên. Nếu không thực hiện đúng nội dung đã cam kết (Tên tổ chức, cá nhân) xin hoàn trả lại 100% kinh phí đã được hỗ trợ.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh xem xét cấp kinh phí hỗ trợ./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....,ngàytháng năm.....
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/
HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
Về điều kiện chăn nuôi

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ CHĂN NUÔI

1. Tên cơ sở chăn nuôi:.....
2. Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi:
3. Địa chỉ:..... Số điện thoại:.....Email:.....
4. Hình thức xây dựng (mới/cũ/mở rộng):.....
5. Tổng diện tích cơ sở chăn nuôi:m², trong đó:
 - a) Diện tích chuồng nuôi (m²):.....
 - b) Diện tích khu xử lý chất thải (m²):.....

II. ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

1. Địa điểm xây dựng:
 - a) Vị trí xây dựng:.....
 - b) Nhu cầu nước (m³/năm):.....
 - c) Trữ lượng cung cấp nước (m³/năm):.....
2. Chuồng trại chăn nuôi: Mô tả khái quát về thiết kế tổng thể, bố trí mặt bằng trang trại, kiểu chuồng, trang thiết bị.
3. Bản sao, chụp tài liệu chứng minh có biện pháp bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Sổ sách quản lý: Sổ ghi chép phục vụ quá trình chăn nuôi.

CHỦ CƠ SỞ CHĂN NUÔI
Ký tên, đóng dấu (nếu có)